

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DU LỊCH BẢO CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DU LỊCH BẢO CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO CHAU TRANSPORT AND TOURISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO CHAU TOURISM CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108128284

3. Ngày thành lập: 11/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20 LK5D-LH6D làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981226638

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác dầu thô	0610
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm quầy bar)	5610
9.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512(Chính)
12.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
13.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	5021
14.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	5022

15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Nhựa tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
24.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
25.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại cấm)	4764
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm quầy bar)	5630
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
32.	Bán mô tô, xe máy	4541
33.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại Nhà nước cho phép)	4620
35.	Bán buôn gạo	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; - Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (trừ loại cầm)	4649
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
40.	Bán buôn đồ uống	4633
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
43.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chất giống nhựa (loại Nhà nước cho phép)	2029
44.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
45.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
46.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
47.	Khai thác quặng sắt	0710
48.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
49.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
50.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
51.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	5011
52.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	5012
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm cho thuê kho bãi và hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5221

55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm quây bar)	5510
58.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh phân phối xăng dầu	4661
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
60.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
61.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại	4773
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
69.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
70.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí	9329
71.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
72.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

73.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
74.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện)	4652
75.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
76.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, vật phẩm vệ sinh; - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh	4789
77.	Vận tải bằng xe buýt	4920
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ xăng dầu; - Dịch vụ thu tiền đỗ xe; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
80.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
81.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ THỊ OANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/03/1950

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 110011444

Ngày cấp: 17/01/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 20 đường Ngô Quyền, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng A2608 Tòa nhà Hồ Gươm Plaza, Khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG XUÂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079002746

Ngày cấp: 21/08/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20 LK5D-LH6D làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 20 LK5D-LH6D làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội